

Số: 30/2022/QĐST-DS

Vạn Ninh, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT;

Địa chỉ: 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T - chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch VN trực thuộc Ngân hàng TMCP SGTT Chi nhánh NH; địa chỉ liên hệ: 128 HV, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. (Theo văn bản ủy quyền số 3969/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và Giấy ủy quyền số 05/2020/GUQ-CNNH ngày 02/01/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh NH).

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Thái T - sinh năm 1971;

+ Bà Phạm Thị H - sinh năm 1974;

Cùng trú tại: Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Xuân T và ông Nguyễn Thái T, bà Phạm Thị H đều xác định hiện nay ông T, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT tính đến hết ngày 19/7/2022 là 3.470.656.250đ (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi triệu sáu trăm năm mươi

sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) trong đó nợ gốc 2.450.000.000 đồng, lãi trong hạn 680.437.500 đồng, lãi quá hạn 340.218.750 đồng. Hai bên thống nhất phương thức trả như sau:

+ Ngày 30 tháng 10 năm 2022, ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

+ Ngày 30 tháng 01 năm 2023, ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

+ Ngày 30 tháng 4 năm 2023, ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

+ Ngày 30 tháng 7 năm 2023 ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 470.656.250đ (bốn trăm bảy mươi triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) là hết toàn bộ số nợ.

Ngoài ra ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD 1828300449 ngày 10/10/2018 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/LD 1828300449 ngày 18/10/2019 tính từ ngày 20/7/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

* Xử lý tài sản bảo đảm:

- Sau khi ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H trả hết toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có nghĩa vụ trả lại cho ông T, bà H tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1367, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã VL), vị trí thửa đất tại thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh KH, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 253742, số vào sổ cấp GCN: 00058, cấp ngày 28/9/2011 mang tên Nguyễn Thái T và Phạm Thị H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 630, tờ bản đồ số 18 (bản đồ địa chính xã VT), vị trí thửa đất tại thôn QH1, xã VT, huyện VN, tỉnh KH, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 537458, số vào sổ cấp GCN: HO 2259, cấp ngày 16/7/2009 mang tên Nguyễn Thái T và Phạm Thị H theo Hợp thế chấp số 190/TC18 ngày 11/10/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 190/TC18/PL1 ngày 18/10/2019, Hợp đồng thế chấp số 191/TC18 ngày 11/10/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 191/TC18/PL1 ngày 18/10/2019.

- Nếu đến thời hạn đã thỏa thuận mà ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền hiện đang còn nợ và kê biên, phát mãi tài sản ông Nguyễn Thái T, bà Phạm Thị H đã thế chấp để thu hồi đủ số nợ là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1367, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã VL), vị trí thửa đất tại thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 253742, số vào sổ cấp GCN: 00058, cấp ngày 28/9/2011 mang tên Nguyễn Thái T và Phạm Thị H

và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 630, tờ bản đồ số 18 (bản đồ địa chính xã VT), vị trí thửa đất tại thôn QH 1, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 537458, sổ vào sổ cấp GCN: HO 2259, cấp ngày 16/7/2009 mang tên Nguyễn Thái T và Phạm Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 190/TC18 ngày 11/10/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 190/TC18/PL1 ngày 18/10/2019, Hợp đồng thế chấp số 191/TC18 ngày 11/10/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 191/TC18/PL1 ngày 18/10/2019.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Thái T và bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 50.706.563đ (Năm mươi triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 45.700.000đ (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003661 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh